

Số: 34 / 2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG T. BẮC KẠN	
ĐẾN	Số: 4942..
	Ngày: 23.11.2017
	Chuyển
	Lưu hồ sơ số:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về
Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;
Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ
quan nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ
Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn tại
Tờ trình số 1070/TTr-STTTT ngày 23 tháng 11 năm 2017,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1611/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân

tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Tỉnh Uỷ;
- Các Ban Hội đồng nhân dân;
- Như Điều 3 (QĐ);
- Sở Tư pháp; Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Báo Bắc Kạn; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NV(Th).

Th

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **34** /2017/QĐ-UBND ngày **27** tháng 11
năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện); các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tuân thủ pháp luật và phong tục tập quán của nước sở tại.

2. Bảo đảm không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của Việt Nam; bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Không kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; không kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước.

4. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời theo đúng định hướng thông tin tuyên truyền đối ngoại của Đảng, nhà nước trong từng thời kỳ cũng như các chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được phê duyệt; không đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền được pháp luật quy định.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại.

3. Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại về các nội dung sau:

- a) Phương pháp và kỹ năng công tác thông tin đối ngoại.
- b) Kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.
- c) Tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước.
- d) Tình hình hội nhập quốc tế của Việt Nam và của tỉnh.
- đ) Tình hình đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo và biên giới lãnh thổ quốc gia.
- e) Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về nhân quyền; tuyên truyền thành tựu đảm bảo quyền con người của Việt Nam và của tỉnh.

4. Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của Việt Nam; chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí của nước ngoài; cung cấp thông tin cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

5. Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

7. Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 4. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại

1. Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại của cấp tỉnh và cấp huyện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Thông tin đối ngoại

1. Thông tin đối ngoại bao gồm thông tin chính thức về Việt Nam, thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam và thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

2. Thông tin đối ngoại tỉnh Bắc Kạn là thông tin chính thức về tỉnh Bắc Kạn, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Kạn ra bên ngoài và thông tin tình hình trong nước, thế giới đến với Bắc Kạn.

Điều 6. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Kạn

Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh được cung cấp qua các phương thức sau đây:

1. Hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.
4. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài.
5. Sản phẩm báo chí của các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và trong nước.
6. Sản phẩm của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông nước ngoài.
- 7 Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng internet.
8. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài.
9. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, trong nước và ở nước ngoài.
10. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch về tỉnh Bắc Kạn trên các lĩnh vực.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai các biện pháp cung cấp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh, ngành, huyện, thành phố thông qua các hình thức sau đây:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà

báo Việt Nam tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên cổng/trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác, bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch

3. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 8. Chuyên Trang thông tin điện tử về đối ngoại

1. Chuyên trang “Thông tin đối ngoại” thuộc Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ <http://www.backan.gov.vn> có nhiệm vụ cung cấp thông tin chính thức và thông tin quảng bá về tỉnh Bắc Kạn thông qua mạng Internet. Chuyên trang có nhiệm vụ đăng tải những thông tin tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đối ngoại; đồng thời giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống, về đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Bắc Kạn nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến với du khách trong nước và quốc tế.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn thống nhất quản lý chuyên trang “Thông tin đối ngoại”, bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

Điều 9. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại

1. Cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, được xây dựng để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại, là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Bắc Kạn, giới thiệu về tỉnh Bắc Kạn trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước nhằm phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về Bắc Kạn.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

1. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Bắc Kạn và quảng bá hình ảnh tỉnh Bắc Kạn tới các tỉnh bạn, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch xuất bản, phát hành các xuất bản phẩm thông tin đối ngoại trong một số lĩnh vực đặc thù.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí cán bộ phụ trách công tác thông tin đối ngoại;

c) Đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Công an tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh;

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng xuất bản phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

6. Phối hợp xây dựng quy chế tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế hợp tác với các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông, phóng viên nước

ngoài thực hiện các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn trên các phương tiện thông tin đại chúng ở nước ngoài.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh và triển khai thực hiện các nội dung hợp tác truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên trong nước và quốc tế nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh.

8. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn.

9. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức và cá nhân quan tâm; Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

10. Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền khen thưởng, xử lý vi phạm đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

11. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra và giải quyết các vi phạm, khiếu nại, tố cáo trong công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh theo thẩm quyền.

12. Thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các phát ngôn chính thức của tỉnh về vấn đề đối ngoại; tổ chức các cuộc họp báo; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phóng viên báo chí về những vấn đề liên quan hoạt động đối ngoại của tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ hệ thống dữ liệu.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai chương trình, kế hoạch thông tin đối ngoại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu thập, phân tích, đánh giá các thông tin về tình hình an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội thế giới và khu vực có tác động đến địa phương, đề xuất phương hướng và giải pháp thực hiện. Cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh cho các cơ quan có liên quan.

5. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn báo chí trong tỉnh đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh có chuyến thăm, làm việc tại nước ngoài và các hoạt động đối ngoại diễn ra tại địa phương.

6. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý hoạt động báo chí của phóng viên nước ngoài tại Bắc Kạn. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đối tượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin, giới thiệu quảng bá văn hóa, sản phẩm du lịch; biên soạn, xuất bản và phát hành các ấn phẩm về văn hóa, du lịch phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh Bắc Kạn.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch. Chú trọng xây dựng các chương trình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa đặc trưng của tỉnh để phục vụ các hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Phối hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan liên quan sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý để phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, quản lý việc xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, phát hành văn hóa phẩm có nội dung về tỉnh Bắc Kạn và đất nước Việt Nam; phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung không đúng sự thật, gây bất lợi và ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh của tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

Điều 14. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật trong hoạt động thông tin đối ngoại của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước nhằm bảo đảm các hoạt động thông tin đối ngoại tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Theo dõi, tổng hợp thông tin liên quan đến an ninh đối ngoại của tỉnh Bắc Kạn để kịp thời đề xuất chủ trương, biện pháp giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Bắc Kạn.

3. Bảo đảm an ninh cho hoạt động thông tin đối ngoại theo định hướng của Đảng, Nhà nước; kịp thời phát hiện và đấu tranh với các hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng thông tin đối ngoại chống phá tỉnh Bắc Kạn và nước Việt Nam.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động thông tin đối ngoại chuyên ngành qua các kênh và biện pháp đặc thù góp phần bảo đảm lợi ích, an ninh quốc gia.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì thẩm định dự toán ngân sách hằng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xuất bản và phát hành các tài liệu giới thiệu, quảng bá về tiềm năng, thế mạnh thu hút đầu tư của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên cập nhật và cung cấp kịp thời thông tin, số liệu về tình hình thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Thông tin thường xuyên trên Trang thông tin điện tử của ngành về chương trình, kế hoạch hợp tác, xúc tiến đầu tư của tỉnh Bắc Kạn với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài... các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, kinh doanh, những thành tựu tiềm năng, lợi thế của tỉnh, chú trọng thông tin cho đối tượng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài đang có nhu cầu tìm hiểu thị trường và ý định đầu tư vào Việt Nam.

4. Quảng bá hình ảnh Bắc Kạn thông qua các hội nghị xúc tiến đầu tư, hội chợ thương mại, triển lãm quốc tế về xúc tiến đầu tư.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan báo chí, thông tin tuyên truyền của tỉnh

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tăng cường thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Bắc Kạn; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra bên ngoài và thông tin về tình hình trong nước và thế giới đến với Bắc Kạn. Thông tin đấu tranh, phản bác lại các nội dung thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn.

2. Tăng cường thông tin tuyên truyền về chủ quyền biển đảo; công tác phân giới cắm mốc trên đất liền và các hoạt động liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực quản lý cho cơ quan báo chí, công thông tin điện tử và qua các hình thức tuyên truyền khác nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết của người dân về quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh Bắc Kạn; khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch, ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn, có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời cung cấp những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ; triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền cần thiết để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh Bắc Kạn; phối hợp, cử cán bộ tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công tác thông tin đối ngoại.

3. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, địa phương mình.

4. Hằng năm, xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại và dự toán kinh phí của đơn vị, địa phương, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định.

5. Tổ chức cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ quan, đơn vị, địa phương, tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh.

6. Phân công tổ chức hoặc cá nhân phụ trách triển khai hoạt động thông tin đối ngoại.

7. Bảo mật thông tin trong phạm vi quản lý; có trách nhiệm tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực quản lý.

8. Sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan báo chí (Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Tạp chí Văn nghệ Ba Bể) gửi báo cáo định kỳ kết quả hoạt động công tác thông tin đối ngoại về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông. Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 20/6 hằng năm. Báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 11 hằng năm. Các báo cáo đột xuất và báo cáo theo yêu cầu thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định này, tùy mức độ vi phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Hải